|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO**  **QUẢNG NAM**  ĐỀ CHÍNH THỨC | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022 - 2023**  **Môn: ĐỊA LÍ - Lớp 9**   |  | | --- | | **MÃ ĐỀ B** | |

**A/ TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: *(5,0 điểm)*** *Mỗi câu đúng: 0,33 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án đúng** | C | C | B | D | D | A | A | A |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| **Đáp án đúng** | D | B | D | C | B | A | B |

**B/ TỰ LUẬN: *(5,0 điểm)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1**  **(3,0 điểm)** | **a** | **Trình bày tiềm năng, thực trạng phát triển tổng hợp giao thông vận tải biển ở nước ta.** | ***2,0*** |
|  | **\* Tiềm năng:**  - Nước ta nằm gần nhiều tuyến đường biển quốc tế quan trọng.  - Ven biển có nhiều vũng, vịnh, cửa sông thuận lợi để xây dựng các cảng biển.  *(Nếu HS nêu không đầy đủ các ý trên nhưng có nêu được nước ta có đường bờ biển dài 3260 km, vùng biển rộng.....thì GV chấm 0,25đ nhưng tổng điểm của phần tiềm năng không quá 1,0đ).* | *0,5*  *0,5* |
| **\* Thực trạng:**  - Hiện cả nước có hơn 120 cảng biển lớn nhỏ.  - Đội tàu biển quốc gia được tăng cường mạnh mẽ ... | *0,5*  *0,5* |
| **b** | **Nêu một số giải pháp để thích ứng với biến đổi khí hậu trong sản xuất nông nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.** | ***1,0*** |
|  | - Thay đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi. Nghiên cứu các giống cây trồng, vật nuôi thích ứng với bối cảnh biến đổi khí hậu.  - Xây dựng, nâng cấp hệ thống thủy lợi để cung cấp nước vào mùa khô, tiêu nước vào mùa mưa, hạn chế tác động của xâm nhập mặn, ... | *0,5*  *0,5* |
| **2**  **(2,0 điểm)** | **a** | **Vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện cơ cấu sản lượng thủy sản nuôi trồng của các vùng ở nước ta năm 2010 và năm 2020.** | ***1,5*** |
|  | \* **Vẽ biểu đồ:**  - Đủ tên biểu đồ, đơn vị ở trục, kí hiệu, chú thích;  - Đúng về tỉ lệ thể hiện số liệu;  - Tính thẩm mĩ.  *(Thiếu mỗi nội dung trong kĩ năng vẽ biểu đồ: trừ 0,25 điểm)* |  |
| **b** | **Nêu nhận xét về tỉ trọng sản lượng thủy sản nuôi trồng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước và Đồng bằng sông Hồng giai đoạn 2010 - 2020.** | ***0,5*** |
|  | Tỉ trọng sản lượng thủy sản nuôi trồng của Đồng bằng sông Cửu Long:  - chiếm tỉ lệ lớn so với cả nước (hơn 70%).  - lớn gấp hơn 4 lần Đồng bằng sông Hồng. (4,8 - 4,1 lần ...) | *0,25*  *0,25* |

\* *Học sinh có thể diễn đạt theo các cách khác nhau nhưng có ý đúng thì chấm theo điểm tối đa của mỗi ý.*

- HẾT -